

NGUYỄN KHẮC NHU, MỘT TẤM GƯƠNG SÁNG VỀ TINH THẦN HIẾU HỌC CẦU TIẾN VÀ YÊU NƯỚC CÁCH MẠNG

ĐINH XUÂN LÂM, BÙI ĐÌNH PHONG

Khoa Lịch sử - Đại học Tổng hợp Hà Nội

Nguyễn Khắc Nhu sinh năm 1882 tại làng Song Khê, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xưa (nay thuộc tỉnh Hà Bắc), trong một gia đình nhà nho nghèo. Thân sinh ông không đỗ đạt gì, sau chuyên làm nghề chữa bệnh cho nhân dân trong vùng. Mồ côi cha từ năm 12 tuổi, cảnh nhà khó khăn về kinh tế, ông không được học hành đến nơi đến chốn. Nhưng từ lúc còn bé ông đã có tinh thần ham học hỏi, cầu tiến bộ. Ông đã phải đi ở cho một cụ Tú trong làng để được cụ kèm cặp, dạy dỗ chút ít vào những lúc rỗi rãi. Vẫn chưa hòa mãn, chỉ ít lâu sau ông đã trở về nhà, rồi xin đi chăn trâu cắt cỏ cho nhà chùa để vừa được nuôi ăn, vừa theo học nhà sư chùa làng đã từng có thời lều chông đi thi. Vốn thông minh hiếu học, lại có chí, chẳng bao lâu ông đã thông kinh sách nhà Nho và kinh kệ nhà Phật. Rồi ông rời chùa đến học với một nhà nho yêu nước là cụ Cử Đường ở làng Nội Duệ. Năm 1903, ông đi thi khảo hạch đỗ đầu xứ (nên còn được gọi là Xứ Nhu), lúc này ông mới 21 tuổi. Nhưng sau đó ông hỏng khoa thi Hương năm 1906, chỉ qua được trường hai⁽¹⁾. Từ đó ông rời bỏ con đường khoa cử phong kiến đã bộc lộ sự lỗi thời và bắt đầu hướng về cái học mới⁽²⁾. Một nhà nho thời đó đã tổng thiết tổ cao:

"Đem thân khoa bảng làm tôi Pháp,

Chỉ tại nhà Nho học chữ Tàu"⁽³⁾.

Quê hương Hà Bắc của Nguyễn Khắc Nhu vốn là một địa phương giàu truyền thống lâu tranh vũ trang chống xâm lược. Chỉ giới hạn trong thời kỳ từ khi thực dân Pháp kéo ra đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873) đến khi chúng hoàn thành chiếm đóng và bình định Việt Nam vào những năm cuối thế kỷ XIX sang hai thập kỷ đầu thế kỷ XX, Hà Bắc đã có biết bao nhiêu nhà yêu nước nối tiếp nhau giương cao ngọn cờ chống Pháp, từ Nguyễn Cao, Hoàng Đình Kinh, Lương Văn Năm đến Hoàng Hoa Thám v.v... Căn cứ địa Yên Thế của Đê Thám từng là trung tâm thu hút các chiến sĩ yêu nước từ nhiều địa phương kéo về. Bối cảnh lịch sử đó đã tác động mạnh đến tâm hồn và tư tưởng của Nguyễn Khắc Nhu, ngay từ khi còn ít tuổi. Chính trong thời gian còn theo học cụ Cử Đường, cậu Nhu đã có cơ hội gặp nhà yêu nước Phan Bội Châu khi ông lên đồn Phồn Kương tìm gặp Đê Thám, vào các năm 1902 và 1906, để cùng nhau bàn việc liên kết lực lượng phối hợp hành động⁽⁴⁾.

Là một thanh niên yêu nước, luôn luôn mong muốn làm được việc gì ích quốc lợi dân, Nguyễn Khắc Nhu đã chọn con đường dạy học. Nhưng không muốn làm thầy đồ như học cũ, ông đã xin vào học lớp Sư phạm mới được mở theo chương trình cải cách giáo dục do Toàn quyền Đông Dương Paul Beau đề ra từ năm 1908⁽⁵⁾. Năm 1908 ông tốt nghiệp ra trường và được bổ làm Tổng sư tổng Thịnh Liệt, thuộc huyện Yên Thế⁽⁶⁾. Thời gian Nguyễn Khắc Nhu học trường Sư phạm và sau đó ra dạy học cũng là thời kỳ thực dân Pháp đẩy mạnh cuộc khai thác thuộc địa ở Việt Nam (1897-1918). Mục tiêu của chúng là biến gắp nước ta thành một thuộc địa khai khẩn mang lại siêu lợi nhuận tối đa cho đế quốc Pháp. Sống và dạy học ở một trường vùng nông thôn, Nguyễn Khắc Nhu đã có cơ hội nhận rõ ảnh hưởng tai hại đến đời sống người nông dân của chế độ thuế khóa nặng nề, nạn phu phen tạp dịch không kỳ hạn do thực dân Pháp mang lại. Người nông dân Việt Nam (và gắn liền với họ là người thợ thủ công) đã bị xô đẩy vào tình trạng bần cùng hóa sâu sắc, rồi phá sản trên quy mô lớn. Hoàn cảnh đó càng làm cho tình cảm yêu nước, thương dân của ông thêm củng cố và phát triển, thúc đẩy ông sớm ra tay hành động. Năm 1906, ông đã tổ chức một nhóm 17 người cùng chí hướng, bí mật trốn sang Trung Quốc tìm cách bất liên lạc với Phan Bội Châu. Nhưng vừa đặt chân tới Quảng Tân (Trung Quốc), cả đoàn đã bị nhà cầm quyền địa phương bắt giữ, rồi đuổi về nước; lúc này đường lối của quân phiệt Trung Hoa là bắt tay với đế quốc Pháp ở Đông Dương.

Đối với Nguyễn Khắc Nhu, dạy học chỉ là tạm thời tranh thủ thời cơ để giáo dục cho lớp thanh niên hăng hái tinh thần yêu nước thương dân, ý thức cầu tiến bộ, quyết tâm hành động khi thời cơ tới. Thời kỳ ông dạy học cũng là thời kỳ ông ký thác tâm sự mộ người yêu nước thức thời qua nhiều bài thơ được phổ biến trong bạn bè và học trò. Bài này nổi khát vọng được hành động trong bài "*Chuẩn bị lên đường*" làm khi ông đang dạy học:

*Lần thân ba mươi sáu tuổi rồi,
Vẫn quanh với lũ trẻ con thôi!
Thôi thôi sớm liệu đường lui tới,
Lần thân rồi đây chết cũng vui!*

Nhận thấy thời cơ đã có chiều thuận lợi, ông tự mình thúc dục mình:

*Cũng nên vùng vẫy vùng,
Đương khi Mỹ vũ Âu phong thấm nhuần
(Tiễn bạn)*

Trong buổi "Chiều đông buồn", tình cảm yêu nước càng thêm da diết trong lòng:

*Cây thưa cỏ áy tựa khêu buồn,
Gió bắc hòa cùng tiếng dế sông,
Ngắm cảnh chiều đông lòng luống nhùng,
Sầu riêng, riêng nặng nước cùng non.*

Trong khi chưa có điều kiện lên đường cứu nước thì vẫn tranh thủ làm những công việc có ích và cần thiết, với một lòng tin mạnh mẽ:

*Anh quyết rung đùi dạy dỗ đám sau này,
Mong cho nhân loại một ngày một văn minh,
Túi kinh luân anh sắp sẵn để bên mình,
Gặp thời, chưa dễ còn kình anh chịu thua ai !*

Đến khi đã hăng hái lao mình vào cuộc đấu tranh một mất một còn với bè lũ cướp bóc và bán nước, ông lớn tiếng kêu gọi:

*Nặng lòng ưu ái khó làm thành,
Đội máu nam nhi rửa bất bình.
Cướp nước, chém cha quân Phú Lãng ⁽⁷⁾
Cháy thành, chết mẹ chú Ba-Danh ⁽⁸⁾*

.....
*Hỡi hỡi anh em cùng gắng sức
Phen này quét sạch lũ hôi tanh !*

Là một người ham hoạt động và luôn theo dõi sát sao phong trào cách mạng trong nước, đến cuối năm 1925 và những tháng đầu năm 1926, khi phong trào đấu tranh đòi "án Phan Bội Châu và đề tang Phan Châu Trinh" phát triển rầm rộ trong cả nước, Nguyễn Khắc Nhu xem đó là cơ hội thuận lợi để trực tiếp tham gia các hoạt động cách mạng. Ước hết, ông vận động phong trào vệ sinh, đòi cải cách hương tục ngay tại quê nhà, khơi đào giếng khơi; mỗi người tự dẹt khăn mặt; bỏ các hủ tục đốt vàng mã, lễ tơ hồng, làm bót các chi phí ma chay, cưới xin v.v... Nhân dân nhiệt tình hưởng ứng chủ trương việc làm do ông đề xướng. Trên cơ sở những thành quả bước đầu trong việc giáo dục ân thức, nâng cao lòng yêu nước cho nhân dân, Nguyễn Khắc Nhu từng bước phát biểu ứng ý kiến chính thức của mình về cải cách xã hội trên một số tờ báo thời đó, như *Thực nghiệp dân báo* ⁽⁹⁾, *Annam tạp chí* v.v... Từ đây, mối dây liên lạc giữa Nguyễn Khắc Nhu với các tổ chức và hoạt động văn hóa yêu nước - như nhóm *Thực nghiệp dân báo*, *Nam đồng thư xã* ⁽¹⁰⁾ v.v... - ngày càng chặt chẽ.

Cũng trong năm 1926, Nguyễn Khắc Nhu đã liên lạc được với Phan Bội Châu ở Huế. Theo lời khuyên của cụ Phan, ông lập ra hội "*Quốc dân dục tài*", một tổ chức yêu nước hoạt động công khai nhằm tập hợp và đào tạo nhân tài cho đất nước. Nhưng hội chưa kịp hoạt động thì thực dân Pháp đã thẳng tay bóp chết. Tình hình eo hẹp đó buộc Xứ Nhu phải chuyển hướng sang vận động vũ trang chống Pháp. Ông đã tập hợp số hội viên tích cực, ủng hộ kiên của *Quốc dân dục tài*, cùng một số phần tử trong dự đảng Hoàng Hoa Thám ⁽¹¹⁾ để lập ra tổ chức *Việt nam dân quốc*, chủ trương "đánh đuổi thực dân Pháp, lập nước Việt Nam theo chính thể dân chủ", xây dựng địa bàn hoạt động chủ yếu ở vùng Bắc Giang.

Việt Nam dân quốc sau khi ra đời chú trọng xây dựng cơ sở trong hàng ngũ binh lính người Việt trong quân đội Pháp, đồng thời tích cực sản xuất vũ khí ⁽¹²⁾. Nguyễn Khắc Nhu tích cực chuẩn bị một cuộc bạo động đánh Pháp với các mục tiêu đánh chiếm ưu tiên là Đáp Cầu, Bắc Ninh, Phả Lại, dự định sẽ nổ ra ngày 11-11-1927. Ông cử người

liên lạc với nhóm *Nam Đồng thư xã* và đề nghị có những hành động phối hợp. Yêu cầu của Xứ Nhu được đa số nhóm *Nam Đồng thư xã* ủng hộ. Kế hoạch bạo động đang được tích cực chuẩn bị thì cơ quan chế bom bị phát giác.

Một số binh lính ở Bắc Ninh có dính líu đến kế hoạch bạo động bị phát hiện, giải Pháp bắt nhiều người và cuộc bạo động bị vỡ ngay từ trong trứng. Trước sự đàn áp củ kẻ thù, Xứ Nhu cùng các yếu nhân của *Việt Nam dân quốc* phải vượt vòng vây của Pháp để bảo toàn lực lượng.

Mặc dù công việc chuẩn bị bạo động bị vỡ lở, mối liên hệ giữa phái *Việt Nam dân quốc* của Nguyễn Khắc Nhu với nhóm *Nam Đồng thư xã* vẫn được tiếp tục duy trì và ngày càng chặt chẽ hơn.

Có thể nói việc Nguyễn Khắc Nhu và một số yếu nhân VNDO gia nhập vào VNQDD là một "ngẫu nhiên tất yếu". Từ cuối năm 1926 đầu năm 1927, tại Hà Nội một nhóm thanh niên có tư tưởng yêu nước cho ra đời *Nam Đồng thư xã*, một nhà xuất bản chuyên in những sách báo tiến bộ. Dần dần *Nam Đồng thư xã* đã tập hợp được một số trí thức công chức, học sinh, sinh viên..., trong đó có những người sau này trở thành yếu nhân của VNQDD như Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính, Đoàn Trần Nghiệp.... Như vậy, rõ ràng VNQDD ở Hà Nội lúc đầu về mặt tổ chức không có liên quan gì tới nhóm VNDC của Nguyễn Khắc Nhu ở Bắc Ninh, Bắc Giang. Sau khi ra đời, VNQDD nhằm mục đích đoàn kết các lực lượng để đẩy mạnh cách mạng dân tộc, xây dựng nền dân chủ trực tiếp. Trước đó VNDO cũng đã có những mối dây liên hệ nhất định với nhóm *Nam Đồng thư xã*. Cả hai tổ chức VNQDD và VNDO giờ đây lại có chung chí hướng và phương pháp cách mạng là bạo động vũ trang. Trong hoàn cảnh đó, dĩ nhiên VNQDD đã hướng tới địa bàn Bắc Ninh - Bắc Giang của Nguyễn Khắc Nhu. Và một sự kiện quan trọng đã xảy ra: Nguyễn Khắc Nhu đã sát nhập tổ chức VNDO vào VNQDD.

Là người cầm đầu tổ chức VNDO, lại rất kiên quyết thực hiện chủ trương khởi nghĩa vũ trang, Nguyễn Khắc Nhu đã nhanh chóng trở thành một yếu nhân của tổ chức VNQDD. Tại Hội nghị ngày 9-12-1928, ông được bầu làm người đứng đầu Ban Lập pháp và Giám sát trong Tổng bộ VNQDD. Đây là mốc đánh dấu một giai đoạn hoạt động mới của Xứ Nhu, giai đoạn "Vị dân quyền sinh, vị quốc quyền sinh, vị đảng nghĩa quyền sinh, thế bất câu sinh đối thù tặc" (13).

Ngay sau khi trở thành một trong những người lãnh đạo tổ chức mới, Nguyễn Khắc Nhu đã nhận rõ chương trình, điều lệ của VNQDD còn quá sơ sài, không đáp ứng được các vấn đề về tổ chức và hoạt động. Đầu Năm 1929, ông đã đề ra chủ trương "chính đảng cương, minh đảng nghĩa". Tổng bộ VNQDD đã dự thảo bản chương trình điều lệ thứ hai nói: "Sau khi độc lập sẽ theo chế độ "Dân chủ trực tiếp" như nước Thụy Sĩ. Chủ nghĩa của đảng gọi là chủ nghĩa xã hội, dân chủ". Nhưng dự thảo đó chỉ mới được thông qua cấp Tổng bộ trung ương, chưa kịp gửi xuống các chi bộ để thảo luận, lấy quyết định cuối cùng.

Trong lúc VNQDD chưa có một chương trình, điều lệ, thống nhất thì nội bộ lại chia rẽ. Quá trình phát triển đảng không có sự sàng lọc, lựa chọn kỹ càng, thành phần đảng viên VNQDD hết sức phức tạp. Ngay trong hàng ngũ lãnh tụ của đảng cũng chia làm hai phái. Một phái do Nguyễn Khắc Nhu, Nguyễn Thái Học cầm đầu. Họ là những người đứng tuổi, trung thành với mục tiêu chiến đấu của Đảng, chủ trương con đường bạo

động vũ trang. Một phái do Nguyễn Thế Nghiệp cầm đầu với nhiều thanh niên trí thức tiểu tư sản, cho phái Nguyễn Khắc Nhu, Nguyễn Thái Học là già nua, bất tài. Tuy nhiên, do năng lực và uy tín cá nhân, trong đợt cải tổ lại bộ máy trung ương cuối năm 1928, Nguyễn Khắc Nhu vẫn được bầu làm trưởng ban Tư Pháp. Nội bộ VNQDD ngày càng mâu thuẫn sâu sắc. Vì lợi ích của dân tộc, vì sự nghiệp đánh Pháp, giải phóng Tổ quốc, Nguyễn Khắc Nhu, Nguyễn Thái Học cùng những đồng chí của mình bí mật tìm cách trừ khử phái Nguyễn Thế Nghiệp.

Giữa lúc đó thì xảy ra vụ ám sát trùm mộ phu Bazin (9-2-1929) ⁽¹⁴⁾. Nguyễn Khắc Nhu, Nguyễn Thái Học và các lãnh tụ chủ chốt của đảng trở thành đối tượng lòng sực của thực dân Pháp. Cuối cùng, Hội đồng đề hình đã kết án vắng mặt 3 người, trong đó có Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu (20 năm cấm cố). Tuy nhiên thực dân Pháp không thể lung lạc được ý chí của các lãnh tụ chân chính của VNQDD. Vì vậy, ngay khi không khí cuộc khủng bố, vây lùng của thực dân Pháp còn bao trùm, một cuộc họp Tổng bộ khẩn cấp đề bàn phương hướng hành động của đảng trong hoàn cảnh mới vẫn được triệu tập. Nguyễn Khắc Nhu hoàn toàn ủng hộ chủ trương phải nhanh chóng tiến hành khởi nghĩa vũ trang trong năm 1929. Để làm được việc đó, Nguyễn Khắc Nhu cùng các đồng chí của mình tiếp tục khôi phục và phát triển lực lượng của Đảng. Tổ chức của VNQDD được phục hồi và phát triển, nhưng đồng thời các cơ sở khác của Đảng cũng bị thực dân Pháp phá vỡ khá nhiều. Tình hình đó đã đặt các lãnh tụ của Đảng vào một tình thế "tiến thoái lưỡng nan". Tuy nhiên, với ý chí cách mạng "bằng sắt và máu" "chết đi để thành cái gương phấn đấu cho người sau nối bước", "không thành công thì cũng thành nhân", Nguyễn Khắc Nhu, Nguyễn Thái Học và những yếu nhân của VNQDD vẫn quyết tâm duy trì chủ trương khởi nghĩa vũ trang, ra sức đẩy mạnh công cuộc chuẩn bị cho một cuộc khởi nghĩa vũ trang. Sau Hội nghị đại biểu toàn quốc tại làng Mỹ Xá, phủ Nam Sách, Hải Dương (26-1-1930), Nguyễn Khắc Nhu được phân công phụ trách khu Hưng Hóa - Lâm Thao. Sau đó, vì yêu cầu tổ chức lực lượng trên toàn bộ địa bàn trung du và miền núi, ông đảm nhận phụ trách toàn bộ vùng rừng núi thượng du nói chung, Hưng Hóa - Lâm Thao nói riêng.

Dưới sự chỉ huy của Nguyễn Khắc Nhu, Khởi nghĩa miền ngược nổ ra đúng ngày giờ quy định, vào rạng sáng 10-2-1930 tại Yên Bái, Lâm Thao, Hưng Hóa. Chỉ trừ đồn Cao ở Yên Bái, sau 5, 6 giờ kịch chiến nghĩa quân đã chiếm được đồn dưới, kho vũ khí, sở Bru điện, trại lính Lê dương v.v... ở Yên Bái và Lâm Thao. Riêng đồn binh Hưng Hóa do Xứ Nhu trực tiếp cầm quân, vì không có nội ứng nên mặc dù ông đã tổ chức nhiều đợt tấn công vẫn không thể nào vượt qua được cổng đồn.

Trước tình hình bất lợi đó, ông đã nhanh chóng tổ chức lại lực lượng, vượt sông sang phối hợp với đội quân phụ trách đánh phủ Lâm Thao. Nguyễn Khắc Nhu đã tổ chức lực lượng đánh nhau quyết liệt với quân Pháp giữa ban ngày trên đường phố. Nhưng vì quân khởi nghĩa quá ít, vũ khí cũng kém nên không chống cự được với thế giặc quá mạnh. Trúng đạn vào chân không chạy thoát được, Nguyễn Khắc Nhu dùng lựu đạn để tự tử, nhưng không chết. Bị giặc bắt, trên đường giải về nhà giam, ông nhay xuống sông Hồng tự tử hai lần, nhưng đều bị chúng vớt lên sau đem về giam giữ tại nhà tù Hưng Hóa. Tại đây, ông đã đập đầu xuống sàn gỗ lim chết ngày 11-2-1930.

Cuộc khởi nghĩa cuối cùng đã thất bại. Nhưng điều cần ghi nhận và đáng được đề

cao ở đây, chính là quyết tâm không đội trời chung với thực dân Pháp của những lãnh tụ VNQDD mà Nguyễn Khắc Nhu là một người tiêu biểu. Đến cuối cùng, khi sự nghiệp không thành, rơi vào tay giặc, ông đã chọn cái chết lâm liệt, quyết giữ trọn khí tiết của một người yêu nước đến cùng. Xứ Nhu đã được nhân dân và bạn bè ca ngợi:

"Thành gia ? Bại gia ? Thiên cổ sử thư truyền bất tử;

Lý dã ! Thế dã ! Nhất trường oanh liệt khởi hy sinh"

(Câu đối viếng của Phạm Hữu Chính, tự là Hiệu Nhiên, người huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình)

Tạm dịch:

"Thành ư ? Bại ư ? Nghìn thuở sử thư truyền chẳng chết;

Lý đó ! Thế đó ! Một trường oanh liệt sống đâu thừa".

Nguyễn Khắc Nhu là một nhân cách lớn, tiêu biểu cho truyền thống hiếu học, yêu nước, tiến bộ của quê hương Hà Bắc, một tấm gương sáng xứng đáng với lòng ngưỡng mộ không chỉ của người đương thời, mà của cả các thế hệ về sau

CHÚ THÍCH :

(1) Trong kỳ thi Hương của Hán học trước kia, thí sinh phải thi 4 bài cho 4 kỳ kế tiếp. Mỗi kỳ gọi là trường, ai lọt qua trường trước mới được vào thi tiếp trường sau. Chỉ qua được trường hai, tức là không được vào trường ba và hỏng thi.

(2) Năm 1915 có khoa thi Hương cuối cùng ở Bắc Kỳ, Nguyễn Khắc Nhu cũng đi thi, nhưng vẫn hỏng.

(3) Vũ Phạm Hàm (1864-1906) thi đỗ Thám Hoa, từng giữ chức Đốc học Hà Nội.

(4) Trong chuyến lên Phồn Xương vào cuối năm 1902, Phan Bội Châu không được gặp Hoàng Hoa Thám vì ông đang ốm, chỉ có con trai trưởng của Đề Thám là Cả Trọng tiếp. Phải 4 năm sau, trong chuyến lên Phồn Xương năm 1906, cụ Phan mới được Đề Thám tiếp đón và cùng nhau bàn việc nước.

(5) Nhằm mục đích ngăn chặn phong trào xuất dương cầu học ngày càng lan rộng dưới ảnh hưởng cuộc vận động Đông du do Phan Bội Châu đề xướng, Toà quyền Đông Dương Paul Beau đã quyết định cải cách giáo dục trên tinh thần cải tổ nền Hán học cũ, song song với việc mở nhỏ giọt một số trường tiểu học Pháp - Việt tại các thành phố và tỉnh lớn, một số trường và lớp chuyên nghiệp, trong đó có các lớp sư phạm để đào tạo giáo viên dạy ở các trường từ cấp sơ học lên.

(6) Tổng sư là thầy giáo dạy trường hàng tổng, thầy giáo dạy trường làng thì gọi là hương sư (Tổng là đơn vị hành chính trước năm 1945 gồm có nhiều làng).

(7) Phiên âm chữ "Francais" thành Phú - lãng - sa, chỉ người Pháp.

(8) Bazin, trùm mộ phu vào đồn điền cao su Nam Kỳ.

(9) Thực nghiệp dân báo xuất bản tại Hà Nội, ra số đầu ngày 12-7-1920, là tờ nhật báo thông tin kinh tế, thương mại, kỹ nghệ và nông nghiệp. Đó là tiếng nói củ giới tư sản, điền chủ ở Bắc Kỳ đang vươn lên sau chiến tranh.

(10) Cuối năm 1926, tại phố Nam Đồng (Hà Nội), một hiệu sách mang tên Nam Đồng thư xã được thành lập do Phạm Tuấn Tài làm chủ nhiệm. Những cộng tác viên của NDTX sau này đã thành lập một đảng bí mật lấy tên là Việt Nam quốc dân đảng (25-12-1927) do Nguyễn Thái Học làm chủ tịch.

(11) Cuộc khởi nghĩa Hoàng Hoa Thám đã bị Pháp dập tắt vào năm 1913

(12) Bộ phận chế bom ở núi Chè thuộc làng Kiều Ky (Bắc Ninh).

(13) Câu đối của một ông đồ Nho vùng Hưng Hóa viếng Xứ Nhu. Vế sau là: "Kỳ tâm bất tử, kỳ danh bất tử, kỳ tinh thần bất tử, quyết tương nhất tử khích đồng bào".

Tạm dịch cả 2 vế: "Vì dân quyền sinh, vì nước quyền sinh, vì đảng nghĩa quyền sinh, thề chẳng tham sinh nhìn giặc nước; Lòng ông không chết, danh ông không chết, tinh thần ông không chết, quyết đem cái chết dục đồng bào".

(14) Vụ ám sát Bazin do Nguyễn Văn Viện, Nguyễn Văn Lân và Nguyễn Đức Lung thực hiện lúc 24 giờ ngày 9-2-1929 (đêm 30 tết) tại nhà 110 phố Huế (Hà Nội).

NGUYEN KHAC NHU, A BRIGHT MIRROR OF FONDNESS FOR LEARNING,
PROGRESS AND REVOLUTIONARY PATRIOTISM

Dinh Xuan Lam, Bui Dinh Phong

Faculty of History - Hanoi University

In this article, the authors introduce Nguyen Khac Nhu - one of the leaders of Vietnamese Nationalist Party (VNQDD) - as a great personality, symbol of a traditional fondness of learning, patriotism and progress, a bright mirror deserving to respect and admiration of contemporary as well as present and future generations.